

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ (2019)  
CHỨC DANH: GIẢNG VIÊN CHÍNH  
MÃ HỒ SƠ:**



(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô  ; Nếu nội dung không đúng thì để

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư  Phó giáo sư

Đối tượng: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học, Chuyên ngành: Giáo dục học đại cương

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Thị Hoa

2. Ngày tháng năm sinh: 18 tháng 09 năm 1974 Nam  ; Nữ ;  Dân tộc: Kinh

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán (xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)): Phường Vĩnh Phúc – Quận Ba Đình -Hà Nội

5. Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1113, chung cư 671, đường Hoàng Hoa Thám - Phường Vĩnh Phúc – Quận Ba Đình TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, 136 – Xuân Thủy – Cầu Giấy- HN

Điện thoại nhà riêng: 04 37616216 Di động: 0943593489 E-mail: truonghoasphn@gmail.com

7. Quá trình công tác (ghi khoảng thời gian, công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1997 đến năm 2011: Giảng viên, Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Từ năm 2012 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Phương pháp giảng dạy, Khoa Tâm lý – Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay : Khoa Tâm lý - Giáo dục học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04 7547910 E-mail: , Fax: (84-4) 37547721

Chức vụ: Hiện nay: Không Cao nhất:

Hệ số lương hiện nay: 4,44

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH: 15/6/1997, thuộc ngành: Tâm lý - Giáo dục, Nơi cấp bằng : Trường ĐH Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng Thạc sỹ: 05/04/2006, ngành Giáo dục học, chuyên ngành: Lí luận và Lịch sử giáo dục học, Nơi cấp bằng Ths : Đại học Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng Tiến sỹ: 26/6/2015, ngành : Giáo dục học, chuyên ngành: Lí luận và Lịch sử giáo dục học, Nơi cấp bằng Tiến sỹ : Viện khoa học Giáo dục Việt Nam

10. Đã được công nhận chức danh PGS:

11. Đề nghị xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại Hội đồng Cơ sở: Trường ĐHSP Hà Nội

12. Đề nghị xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại Hội đồng ngành Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Hướng nghiệp; Tham vấn nghề ; Năng lực giáo dục hướng nghiệp

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học :**

- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; và 01 HVCH đang thực hiện đề tài

- Chủ trì 04 đề tài NCKH cấp cơ sở; 01 đề tài dự án PHE, 01 đề tài cấp Bộ; tham gia 03 đề tài cấp bộ, 1 đề tài cấp nhà nước với vai trò là thành viên.

- Đã công bố 34 bài báo KH trong nước và 02 bài báo quốc tế

- Số sách đã xuất bản: 02

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (Sách hoặc Đề tài NCKH hoặc bài báo KH). Với sách: ghi rõ tên các tác giả, tên sách, NXB, năm XS; với bài báo KH: ghi rõ tên các tác giả, tên bài báo, tên tạp chí đăng tải, trang, năm công bố).

1. Trương Thị Hoa (2011), *Thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh Trung học phổ thông tỉnh Hòa Bình*, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 66, tháng 3/2011, 54-57
2. Trương Thị Hoa (2014), “*Năng lực chọn nghề của học sinh trung học phổ thông*”, Tạp chí Khoa học giáo dục, Số 107, tháng 8-2014, tr.16-19
3. Trương Thị Hoa (2015), *Tham vấn nghề trong giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội, số 6A, tr.178-187
4. Trương Thị Hoa (2018), *Common Issues in High School Student’s Career Decision – Making Choice and Supporting Measurement in Career Consulting*, American Journal of Educational Research, 2018, Vol. 6, No. 5, 370-376
5. Trương Thị Hoa (2018), *Thực trạng đào tạo năng lực giáo dục hướng nghiệp cho sinh viên đại học sư phạm*, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 4 - 2018, tr 35-40
6. Trương Thị Hoa (2019), *Actual Situation for Capacity of Vocational Consultancy of Students in University of Education*, American Journal of Educational Research, Vol 7, No.6, 418-427

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở:

+ Năm học 2008-2009 quyết định số 1574/QĐ – NNH ngày 28/10/2009

+ Năm học 2009-2010 quyết định số 1785/QĐ – NNH ngày 8/10/2010

- Giấy khen của Ban chấp hành Công đoàn trường đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn – nhiệm kì 2008-2009 (quyết định số 106/KT-CĐ ngày 25/10/2010)

- Chiến sỹ thi đua cấp bộ 2012 quyết định số 767/QĐ- BGDĐT ngày 21/02/2012

- Giấy khen của công đoàn trường « Giỏi việc trường, đảm việc nhà » các năm

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không



**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:**

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực hiện lối sống lành mạnh, phù hợp với yêu cầu đối với nhà giáo.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, nhiều năm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.
- Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn nhà giáo.

2. Thâm niên đào tạo: Tổng số 21 năm thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên và 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ theo bảng :

TT thâm niên	Năm	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SDH
1	2013 – 2014				01	150	
2	2014 – 2015				01	525	
3	2015 – 2016				02	510	
3 năm cuối:							
4	2016– 2017		01	03	02	225	180
5	2017– 2018		01	03	01	325	225
6	2018 - 2019			03	02	315	90

3 Ngoại ngữ:

3.1. Thuộc diện:

- a) Được đào tạo ở nước ngoài  :
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài  :
- d) Đối tượng khác   ; Diễn giải: Tự học

3.2. Tiếng Anh (Văn bằng, chứng chỉ):

**4. Hướng dẫn TS, ThS:**

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đàm Thị Kim Thu	X			X	2016 - 2020	ĐHSP Hà Nội	Đang thực hiện
2	Nguyễn Thị Thanh Hiền	X			X	2017 - 2021	ĐHSP Hà Nội	Đang thực hiện
3	Huỳnh Thị Dự		X	X		2016 - 2017	ĐHSP Hà Nội	2017
4	Nguyễn Thị Xuân		X	X		2016 - 2017	ĐHSP Hà Nội	2017
5	Vũ Văn Tuấn		X	X		2016 - 2017	ĐHSP Hà Nội	2017
6	Vũ Thị Minh		X	X		2017 - 2018	ĐHSP Hà Nội	2018
7	Lê Thu Nga		X	X		2017 - 2018	ĐHSP Hà Nội	2018
8	Lê Thị Ngọc Bách		X	X		2018 – 2019	ĐHSP Hà Nội	2019
9	Nguyễn Thị Nga		X	X		2018 – 2019	ĐHSP Hà Nội	2019
10	Hoàng Minh Phượng		X	X		2018 – 2019	ĐHSP Hà Nội	2019



### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học (1)

- Sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có chứng nhận mục đích sử dụng của cơ sở giáo dục đại học;

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGD ĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau bảo vệ luận án TS						
1	Hoạt động giáo dục ở trường trung học phổ thông	Giáo trình	NXB Đại học Nông nghiệp Việt Nam	02	Chủ biên	
2	Tham vấn nghề trong trường trung học: Một số vấn đề lí luận và thực tiễn	Sách chuyên khảo	NXB Giáo dục Việt Nam	01	Chủ biên	

### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đánh giá tác động của mô hình sinh viên hỗ trợ lẫn nhau trong học tập	CN	T2007-06-46 Cơ sở	12 tháng (1/2007-12/2007)	24-01-2008
2	Nghiên cứu những khó khăn của sinh viên trường đại học Nông nghiệp Hà Nội, khi chuyển đổi sang đào tạo theo học chế tín chỉ	CN	T2009-07-17 Cơ sở	12 tháng (1/2009-12/2009)	27-01-2010
3	Khảo sát thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT và Mô hình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 – THPT tại tỉnh Hòa Bình	CN	Dự án	2010	2010
4	Định hướng nghề nghiệp của sinh viên trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội	CN	T2010-07-19 Cơ sở	12 tháng (1/2010-12/2010)	30-03-2011
5	Một số biện pháp giáo dục giá trị về văn hóa ứng xử cho sinh viên trường đại học Sư phạm Hà Nội	CN	SPHN14-376 Cơ sở	18 tháng 6/2014-12/2015	04-07-2016
6	Đào tạo năng lực giáo dục hướng nghiệp cho sinh viên đại học sư phạm	CN	B2016-SPH-05 Bộ	01/2016-12/2017	11-01-2018



## 7. Kết quả NCKH : Bài báo khoa học đã công bố và Bằng phát minh, sáng chế

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</b>								
1	Nhận thức của giáo viên về công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT của giáo viên THPT tại tỉnh Hòa Bình	01	Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam			01	242-247	2011
2	Bước đầu khẳng định hiệu quả của mô hình sinh viên tham gia hoạt động tư vấn – tham vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT của dự án PHE.	01	Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam			01	391-401	2011
3	Hoạt động thử nghiệm của trung tâm Hỗ trợ học tập cho sinh viên thiết thòi tại trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội ,	03	Hỗ trợ học sinh, sinh viên thiết thòi: Một hướng đi,			01	111-117	2011
4	Đánh giá tác động của mô hình sinh viên hỗ trợ lẫn nhau trong học tập	02	Hỗ trợ học sinh, sinh viên thiết thòi: Một hướng đi			01	118-123	2011
5	Định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông và mô hình tư vấn, tham vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 – THPT tại tỉnh Hòa Bình	01	Hỗ trợ học sinh, sinh viên thiết thòi: Một hướng đi			01	249-257	2011
6	Công tác hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ	02	Hỗ trợ học sinh, sinh viên thiết			01	258-264	2011



	thông của dự án PHE ở tỉnh Hòa Bình		thời: Một hướng đi,						
7	Những chuyển biến về chất lượng học tập của sinh viên thiết thời tại trường THPT Mường Bi, Hòa Bình	01	Hỗ trợ học sinh, sinh viên thiết thời: Một hướng đi			01	325-333	2011	
8	Thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh Trung học phổ thông tỉnh Hòa Bình	01	Tạp chí Khoa học giáo dục		66	66	54-57, 61	2011	
9	Thực trạng giáo dục hướng nghiệp tại các trường Trung học phổ thông tỉnh Hòa Bình	01	Tạp chí Giáo dục		259	259	63-65	2011	
10	Định hướng nghề cho học sinh trung học phổ thông trong giai đoạn hiện nay	01	Tạp chí giáo dục		Số đặc biệt	Số đặc biệt	21-22	2012	
11	Thực trạng nhận thức của giáo viên và HS về GDHN ở trường trung học phổ thông	01	Tạp chí Giáo dục		328 kì 2	328 kì 2	24-26	2014	
12	Tham vấn nghề ở trường trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học giáo dục		102	102	26-29	2014	
13	Thực trạng giáo dục hướng nghiệp qua tham vấn nghề ở trường trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		59-6	59-6	166-173	2014	
14	Năng lực chọn nghề của học sinh trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học giáo dục		107	107	16-19	2014	
15	Thực trạng chọn nghề của học sinh trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		59 - 6BC	59 - 6BC	220-227	2014	
16	Những khó khăn trong quá trình chọn nghề của học sinh trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học giáo dục		110	110	49-51	2014	
17	Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tham vấn nghề ở trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học giáo dục		116	116	43-45	2015	
<b>Sau bảo vệ luận án Tiến sĩ</b>									
18	Tham vấn nghề trong giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông	01	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		6A	6A	178-187	2015	

19	Những lí thuyết trong tham vấn nghề	01	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		2	2	38-44	2015
20	Thực trạng nhận thức của sinh viên về giá trị văn hóa ứng xử	01	Tạp chí Tâm lí học xã hội,		4	4	21-27	2015
21	Thực trạng về phương pháp học tập của sinh viên đại học	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục		121	121	14-19	2015
22	Thực trạng kĩ năng làm việc nhóm của sinh viên	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục		133	133	77-80	2016
23	Vai trò của trắc nghiệm trong tham vấn nghề cho học sinh THPT	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục		139	139	38-42	2017
25	Thực trạng kĩ năng thuyết trình của sinh viên trường ĐH Sư phạm Hà Nội	02	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		9	9	204-212	2017
26	Năng lực hướng nghiệp ở một số quốc gia trên thế giới	01	Tạp chí Khoa học Giáo dục		146	146	114-118	2017
27	Xác định năng lực giáo dục hướng nghiệp của sinh viên đại học sư phạm	01	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		63, 2A	63, 2A	65-72	2018
28	Thực trạng năng lực giáo dục hướng nghiệp theo hướng gắn kết nghề nghiệp với phát triển cộng đồng của sinh viên sư phạm trường Đại học Hải Phòng	02	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		63, 2A,	63, 2A,	250-258	2018
29	Common Issues in High School Student's Career Decision – Making Choice and Supporting Measurement in Career Consulting	01		American Journal of Educational Research	Vol. 6, No. 5	Vol. 6, No. 5	370-376	2018
30	Quy trình hoạt động tham vấn nghề cho học sinh trung học phổ thông	02	Tạp chí Khoa học giáo dục		2	2	6-12	2018
31	Thực trạng đào tạo năng lực giáo dục hướng nghiệp cho sinh viên đại học sư phạm	01	Tạp chí Khoa học giáo dục		4	4	35-40	2018
32	Thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm về giáo dục hướng nghiệp của	01	Ki yếu hệ thảo khoa học quốc tế		1	1	850-858	2018



	sinh viên đại học sư phạm Hà Nội		Tâm lý học đường lần thứ 6, NXB ĐHSP Hà Nội					
33	Thực trạng năng lực dạy học kiến thức giáo dục hướng nghiệp vào trong các môn học của sinh viên đại học sư phạm	01	Hội nghị quốc tế Nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng 4.0, NXB Tài Chính			1	103-110	2018
34	Thực trạng năng lực tư vấn hướng nghiệp của sinh viên đại học sư phạm	01	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam		12	12	7-11	2018
35	Biện pháp nâng cao năng lực giáo dục hướng nghiệp cho sinh viên đại học sư phạm	01	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội		64,2 A	64,2 A	117-127	2018
36	Actual Situation for Capacity of Vocational Consultancy of Students in University of Education	01		American Journal of Educational Research	Vol. 7, No. 6	Vol. 7, No. 6	418-427	2019

**7.2. Bằng phát minh, sáng chế: Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:



**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2019

Ký tên

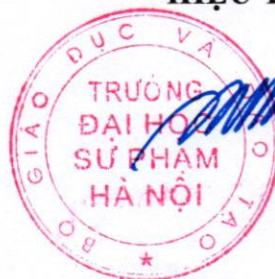
**TS. Trương Thị Hoa**

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
  - Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
- (Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Văn Minh